

Số: *M 885* /QĐ-UBND

TP. Quảng Ngãi, ngày 30 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt đề cương nhiệm vụ và dự toán lập
Đề án xả nước thải vào nguồn nước của Dự án: Chợ Quảng Ngãi

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Về Quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 05/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn xác định đơn giá nhân công trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường;

Căn cứ Công văn số 4288/UBND-CNXD ngày 08/8/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về mức lương đầu vào làm cơ sở để lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Công văn số 3833/UBND ngày 21/7/2017 về việc thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ và dự toán chi phí lập báo cáo đánh giá tác động môi trường (hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường) và dự toán trích đo bản đồ địa chính;

Xét đề nghị của Ban quản lý Chợ Quảng Ngãi tại Tờ trình số 190/TTr-BQL ngày 07/11/2017 và đề xuất của phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1128/TTr-TNMT ngày 14/12/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt Đề cương nhiệm vụ và Dự toán chi phí lập Đề án xả nước thải vào nguồn nước của Dự án: Chợ Quảng Ngãi, với các nội dung chính sau:

a. Đề cương, nhiệm vụ: (Phụ lục kèm theo Quyết định này)

b. Phần dự toán:

Giá trị dự toán lập Đề án xả nước thải vào nguồn nước của Dự án: Chợ Quảng Ngãi, cụ thể như sau:

STT	Nội dung chi phí	Giá trị thẩm tra (VNĐ)
1	Chi phí thu thập thông tin và khảo sát hiện trường	828.000
2	Chi phí Quan trắc, lấy mẫu và phân tích chất lượng nước mặt và nước ngầm	14.265.000
3	Chi phí đo đạc lập bản vẽ khu vực xả nước thải	1.242.000
4	Chi phí xây dựng Đề án xả thải	7.452.000
5	Chi phí tổng hợp báo cáo	12.500.000
6	Chi phí công cụ, dụng cụ	1.242.700
7	Chi phí khấu hao máy móc, thiết bị	949.988
8	Chi phí kiểm tra thực tế và thẩm định hồ sơ	4.800.000
	Tổng	43.279.688
	Thuế VAT (10%)	4.327.969
	Tổng cộng	47.607.657
	Làm tròn	47.600.000

(Bằng chữ: Bốn mươi bảy triệu sáu trăm ngàn đồng)

Điều 2. Quyết định này là căn cứ để Ban quản lý Chợ Quảng Ngãi tiến hành triển khai thực hiện các bước tiếp theo, thanh quyết toán giá trị khối lượng hoàn thành được nghiệm thu của Dự án ghi tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh văn phòng HĐND&UBND thành phố; Trưởng các phòng: Tài chính – Kế hoạch, Tài nguyên và Môi trường, phòng Giao dịch kho bạc Nhà nước thành phố; Giám đốc Ban quản lý Chợ Quảng Ngãi và Thủ trưởng các cơ quan đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *nh*

- Như Điều 4;
- CT, PCT UBND Tp;
- C PVP UBND Tp;
- Lưu VT.



**PHỤ LỤC ĐỀ CƯƠNG, NHIỆM VỤ LẬP
ĐỀ ÁN XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC**

*(Kèm theo Quyết định Số: 1895/UBND ngày 02 tháng 12 năm 201
của Chủ tịch UBND thành phố Quảng Ngãi)*

Phần Mở đầu:

1. Thông tin chung
2. Trình bày khái quát về hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của cơ sở xả nước thải
3. Trình bày khái quát về nhu cầu sử dụng nước và xả nước thải
4. Trình bày khái quát việc thu gom, xử lý, xả nước thải
5. Cơ sở lựa chọn nguồn nước tiếp nhận nước thải
6. Tóm tắt phương án phòng ngừa, khắc phục sự cố và kiểm soát hoạt động xử lý, xả nước thải vào nguồn nước
7. Trình bày các căn cứ, tài liệu lập báo cáo
8. Thông tin về việc tổ chức thực hiện lập báo cáo

Phần I: Đặc trưng nguồn nước thải:

I. Hoạt động phát sinh nước thải

1. Thuyết minh quy trình sản xuất, các hoạt động sử dụng nước và phát sinh nước thải.
2. Tổng hợp nhu cầu sử dụng nước và xả nước thải *(tính theo m³/ngày đêm)*:
3. Thuyết minh lượng nước thải thu gom, xử lý *(tính theo m³/ngày)* và thông số, nồng độ các chất ô nhiễm của nước thải trước khi xử lý *(có kết quả phân tích chất lượng nước thải để chứng minh)*.

II. Hệ thống thu gom nước thải

1. Trình bày sơ đồ và mô tả hệ thống thu gom nước thải, cách thức thu gom, các thông số thiết kế của hệ thống thu gom.
2. Trình bày việc xử lý sơ bộ các loại nước thải trước khi vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải chung.

III. Hệ thống thu gom, tiêu thoát nước mưa

1. Trình bày sơ đồ và mô tả hệ thống thu gom, tiêu thoát nước mưa *(nêu rõ các khu vực thu gom, đường dẫn nước mưa, vị trí thoát nước mưa)*; đánh giá khả năng tiêu thoát nước mưa.

2. Trình bày biện pháp kiểm soát nước mưa bị ô nhiễm

IV. Hệ thống xử lý nước thải

1. Thuyết minh về việc lựa chọn công nghệ xử lý nước thải.



2. Trình bày sơ đồ dây chuyền công nghệ xử lý nước thải
3. Liệt kê danh mục các thiết bị lắp đặt cho hệ thống xử lý nước thải
4. Trình bày việc sử dụng hóa chất, chế phẩm vi sinh trong xử lý nước thải

V. Hệ thống dẫn, xả nước thải vào nguồn nước tiếp nhận

1. Sơ đồ và mô tả hệ thống công, kênh, mương... dẫn nước thải sau xử lý ra đến nguồn nước tiếp nhận.
2. Mô tả công trình cửa xả nước thải
3. Chế độ xả nước thải
4. Phương thức xả nước thải vào nguồn nước tiếp nhận

Phần II: Đặc trưng nguồn nước tiếp nhận:

I. Đặc điểm tự nhiên khu vực nguồn nước tiếp nhận nước thải

1. Các yếu tố địa lý, địa hình, khí tượng khu vực tiếp nhận nước thải.
2. Hệ thống sông suối, kênh, rạch, hồ ao khu vực tiếp nhận nước thải.
3. Chế độ thủy văn/hải văn của nguồn nước.

II. Chất lượng nguồn nước tiếp nhận

1. Mô tả hiện trạng nguồn nước khu vực tiếp nhận nước thải
2. Đánh giá chất lượng nguồn nước khu vực tiếp nhận nước thải

III. Hoạt động khai thác, sử dụng nước tại khu vực tiếp nhận nước thải

Trình bày hiện trạng khai thác, sử dụng nước khu vực nguồn nước tiếp nhận (*nêu rõ các hoạt động, mục đích khai thác, sử dụng nước chính, khoảng cách, vị trí các công trình so với vị trí xả nước thải để nghị cấp phép*).

IV. Hiện trạng xả nước thải vào nguồn nước khu vực tiếp nhận nước thải

1. Thống kê các đối tượng xả nước thải trong khu vực
2. Mô tả về nguồn nước thải của từng đối tượng xả nước thải trong khu vực

Phần III: Khả năng tiếp nhận nước thải vào nguồn nước:

- I. Đánh giá tác động của việc xả nước thải đến chế độ thủy văn của nguồn nước tiếp nhận.
- II. Đánh giá tác động của việc xả nước thải đến chất lượng nguồn nước
- III. Đánh giá tác động của việc xả nước thải đến hệ sinh thái thủy sinh
- IV. Đánh giá tác động của việc xả nước thải đến các hoạt động kinh tế, xã hội khác.
- V. Đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải của nguồn nước

Phần IV: Kiểm soát hoạt động xả thải vào nguồn nước

I. Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm nguồn nước tiếp nhận

II. Phòng ngừa, ứng phó, khắc phục sự cố gây ô nhiễm nguồn nước

III. Quan trắc, giám sát hoạt động xả nước thải

1. Trình bày biện pháp, tần suất, vị trí quan trắc lưu lượng nước thải trước khi xả vào nguồn tiếp nhận.

2. Trình bày biện pháp, tần suất, thông số, vị trí quan trắc chất lượng nước thải trước và sau khi xử lý; chất lượng nguồn nước tiếp nhận.

3. Trình bày việc bố trí thiết bị, nhân lực, kinh phí thực hiện vận hành, bảo dưỡng hệ thống xử lý nước thải, quan trắc lưu lượng nước thải, chất lượng nước thải và nước nguồn tiếp.

Phần V. Kết luận, kiến nghị và cam kết:

Phần VI. Phần phụ lục đính kèm

